## 

[**Cryptocurrency**](#_heading=h.llxjryxzisuc) **2**

[**Coin**](#_heading=h.2tiabug9b2ca) **2**

[**Token**](#_heading=h.1xhs29fdgpbv) **2**

[**Ví**](#_heading=h.8reuzllqa1oh) **3**

[**Khóa**](#_heading=h.8qtyu9bsbqsy) **3**

[**Sàn giao dịch**](#_heading=h.v0fa15imto4x) **3**

[**NFT**](#_heading=h.bw86y9xejd99) **4**

[**Trading**](#_heading=h.dzvnjwj3ax15) **4**

[**Các cơ chế đồng thuận phổ biến (Consensus)**](#_heading=h.mr0n024rdagf) **6**

[**Staking**](#_heading=h.jzzgn9tdqxq7) **7**

[**Retroactive**](#_heading=h.uq8e0cgezcj5) **7**

[**Các hình thức gọi vốn cộng đồng**](#_heading=h.zhzb05b01ehx) **8**

[ICO](#_heading=h.as6wli9jadnc) 8

[IDO](#_heading=h.dxehmrsjgxa0) 8

[IEO](#_heading=h.iwktxxonsra5) 8

[IFO](#_heading=h.b6l5hn6xa9my) 9

[IGO](#_heading=h.5b95dkp04q27) 9

[INO](#_heading=h.66b9rb8ilhmk) 9

[SHO](#_heading=h.640rah27oond) 10

[**AMM**](#_heading=h.62e971i7u5c9) **10**

[**ROI**](#_heading=h.fk1yvj4l1gos) **11**

[**Whitelist**](#_heading=h.h5vux1ysvya9) **11**

[**KYC**](#_heading=h.ljs2nu612aj5) **11**

[**Lending & Borrowing**](#_heading=h.8gsp16ud43mm) **12**

[**DAPP**](#_heading=h.mx28esowmi6h) **12**

[**Scholarship**](#_heading=h.83n3cuh1j3n7) **13**

[**DAO**](#_heading=h.b1xz8r1tkn6g) **13**

[**Impermanent Loss**](#_heading=h.9ovzc2n8ntfk) **13**

[**Hệ thống giao dịch (Trading System)**](#_heading=h.e5ztudyxmh9g) **14**

[**Trend (Xu hướng)**](#_heading=h.b9p9cb349clc) **14**

[**Phân tích kỹ thuật (Technical analysis)**](#_heading=h.defe75t39mpk) **14**

[**Phân tích cơ bản (Fundamental Analysis)**](#_heading=h.foijky90f7b3) **14**

## 

## Cryptocurrency

Cryptocurrency (Tiền mã hóa) là một dạng tiền điện tử do các dự án trên blockchain ban hành, được sử dụng như một phương tiện giao dịch trên các blockchain như thưởng cho miner, mua vốn đầu tư dự án,...

Crypto sử dụng thuật toán mã hóa để đảm bảo mật thông tin giao dịch dưới dạng kỹ thuật số và kiểm soát việc tạo ra các đơn vị mới thông qua công nghệ blockchain.

Crypto có giá trị khi được cộng đồng chấp nhận rộng rãi.

## Coin

Coin là loại tiền được ban hành, phát triển trên một **blockchain riêng biệt và hoạt động độc lập**. Coin ra đời với mục đích giải quyết các vấn đề thanh toán, tài chính, bảo mật, phát triển ứng dụng,… của chính blockchain đó. Mỗi blockchain chỉ có 1 coin duy nhất.

Bitcoin có đồng coin là BTC. Ethereum có đồng coin là Ether.

## Token

Tương tự Coin, Token cũng là một đồng tiền được phát hành trên blockchain, nhưng nó **không có blockchain riêng**, mà phải **“sống” trên blockchain khác**.

Một số token khi dự án phát triển đủ mạnh sẽ hướng đến phát triển một nền tảng blockchain riêng cho chính token đó, và khi ấy Token này sẽ được xem như là Coin.

## Ví

Ví tiền điện tử là một phần mềm giúp lưu trữ, gửi, nhận và theo dõi số dư các đồng tiền điện tử như coin/token bên trong đó. Chia thành 3 loại: Ví nóng, ví lạnh và ví sàn.

* **Ví nóng (Hot Wallet)**: Ví nóng là dạng ví lưu trữ online, trong đó người dùng sẽ nắm giữ **Private key** để tự bảo mật tài sản của mình. Các ví này không những chỉ lưu trữ Crypto mà còn tích hợp thêm rất nhiều tính năng, như swap trực tiếp trên ví mà không cần kết nối với laptop, hay tạo portfolio theo dõi danh mục đầu tư, hỗ trợ nhiều blockchain khác nhau.
* **Ví lạnh (Cold Wallet)**: Ví lạnh là những ví vật lý có thể cầm được trên tay, có tính bảo mật cao vì chỉ có thể truy cập khi sử hữu thiết bị. Khi thực hiện giao dịch, bạn sẽ cần kết nối và xác nhận thông qua thiết bị.
* **Ví sàn (Exchange Wallet)**: Ví sàn là ví được tạo ra trên các sàn giao dịch và người dùng không trực tiếp cầm **Private key.** Thuận tiện trong việc mua bán, giao dịch trực tiếp trên sàn.

## Khóa

* **Private Key** **(Khóa riêng tư):** là một hình thức mã hóa tinh vi cho phép người dùng truy cập vào tiền điện tử của mình. Private cực kỳ quan trọng và cần phải giữ bí mật. Nếu người dùng mất khóa riêng của họ, họ không thể truy cập vào ví để chi tiêu, rút ​​tiền hoặc chuyển tiền.
* **Public Key (Khóa công khai):** là một dãy số phức tạp cho phép bạn nhận tiền điện tử vào ví của mình. Nó là một mật mã được được tính từ Private key bằng phép nhân đường cong elliptic không thể đảo ngược.

## Sàn giao dịch

* **Sàn giao dịch tập trung (Centralized exchange - CEX):** Là sàn giao dịch có một bên thứ 3 đứng ra kiểm soát và làm cầu nối để trao đổi các tài sản crypto. Người dùng cần phải tạo tài khoản có ID và password để đăng nhập và thực hiện KYC (Know your customer) nhằm tuân theo quy định của chính phủ. Để thực hiện giao dịch, người dùng cần nạp tiền fiat hoặc coin/token vào ví của sàn.
* **Sàn giao dịch phi tập trung (Decentralized exchange - DEX):** Là sàn giao dịch được xây dựng và hoạt động một cách phi tập trung dựa trên nền tảng của blockchain. Người dùng có thể giao dịch, trao đổi đồng coin ngay trên ví của họ, mà không cần phải di chuyển ra ngoài, chỉ khi người dùng được cấp phép thì giao dịch mới xảy ra.

## NFT

**NFT (Non-fungible Token)** là loại token có tính độc nhất và không thể bị thay thế bởi những token khác. Đây có thể là tài sản ảo hoặc phiên bản mã hóa của tài sản trong thế giới thực. Vì mỗi NFT là duy nhất và chúng **KHÔNG THỂ** hoán đổi cho nhau, nên chúng có thể hoạt động như bằng chứng xác thực và quyền sở hữu trong lĩnh vực kỹ thuật số.

* **Tính độc nhất**: Các token này là độc nhất, kể cả những người khác có tạo ra những tập tin y hệt thì chúng vẫn khác với những tập tin được tạo ra từ trước đó.
* **Tính vĩnh cửu**: Sự tồn tại của các token này là vĩnh viễn, kèm theo các thông tin trong token đó ví dụ như các tin nhắn, bức ảnh, âm thanh, hay các dữ liệu,...
* **Có thể được lập trình**: NFT cũng là các dòng code trên blockchain, và luôn luôn có thể xác minh được tác giả của NFT, kể cả tác phẩm có qua tay bao người sở hữu đi chăng nữa.
* **Không cần được cấp phép**: Đây là đặc điểm của tùy loại NFT. Nếu NFT đó được tạo ra ở trên một mạng lưới blockchain mở, thì NFT đó cũng thừa hưởng đặc tính của mạng lưới là có thể được truy cập tùy ý.
* **Tính sở hữu**: Những người sở hữu NFT có toàn quyền quyết định sở hữu, sử dụng NFT đó.

## Trading

* **Trading** là một thuật ngữ nói về công việc chính của các nhà giao dịch (trader) trong thị trường tài chính như chứng khoán, cổ phiếu và các mảng mà họ tham gia như vàng, forex hay crypto,… nhằm tìm kiếm cơ hội để có được lợi nhuận tốt nhất thông qua hoạt động mua, bán.
* **Giao dịch Spot (giao dịch giao ngay)** là phương thức giao dịch (mua hoặc bán) một coin này đổi lấy một coin khác theo mức giá tại ngay tại thời điểm thực hiện giao dịch. Và qua các lần giao dịch, người dùng kiếm lời hoặc chịu thua lỗ từ việc chênh lệch giá mua và bán của cặp tiền điện tử ở các thời điểm khác nhau. Người dùng có quyền sở hữu đối với tài sản (crypto).
* **Giao dịch Margin (giao dịch ký quỹ)** là một phương thức giao dịch tài sản bằng cách sử dụng tiền do bên thứ ba cung cấp. Margin cho phép các nhà giao dịch tiếp cận đến số vốn lớn hơn, cho phép họ tận dụng các vị thế (position) của mình. Giao dịch Margin khuếch đại kết quả giao dịch để các nhà giao dịch có thể nhận ra lợi nhuận lớn hơn trên các giao dịch thành công và tất nhiên rủi ro cũng sẽ cao hơn giao dịch thông thường. Khả năng mở rộng kết quả giao dịch này khiến giao dịch Margin đặc biệt phổ biến ở các thị trường biến động thấp, đặc biệt là thị trường Forex quốc tế. Bên cạnh đó, giao dịch Margin cũng được sử dụng trong thị trường chứng khoán, hàng hóa và crypto. Người dùng margin phải chịu một khoản lãi suất vay.
* **Giao dịch Futures (giao dịch hợp đồng tương lai)** là tính năng giao dịch một hợp đồng mua hoặc bán một loại tiền điện tử nào đó trong tương lai. Người dùng không hoàn toàn sở hữu coin đó, mà chỉ sở hữu hợp đồng giao dịch một cặp coin. Trong futures, nhà giao dịch có thể đặt cả lệnh BUY (khi đang có xu thế tăng) & SELL (khi đang có xu thế giảm) để kiếm được lợi nhuận.
  + Vị thế: Là trạng thái (Mua/Long hay Bán/Short) bạn đang thực hiện.
  + Vị thế Mua/Long: là việc thực hiện Mua một coin, và khi giá tăng sẽ có lãi và lỗ nếu giá giảm.
  + Vị thế Bán/Short: là việc Bán coin, khi giá giảm sẽ có lãi và lỗ khi giá tăng.
  + Ký quỹ ban đầu: Là số tiền sử dụng để mở một vị thế trước khi sử dụng đòn bẩy.
  + Ký quỹ duy trì: Là số tiền ít nhất cần có để duy trì vị thế hiện tại. Nếu số dư ký quỹ giảm xuống thấp hơn số tiền ký quỹ duy trì, vị thế sẽ tự động bị thanh lý.
  + Thanh lý: là tình trạng vị thế bắt buộc đóng khi số dư ký quỹ ít hơn mức ký quỹ duy trì.

## Các cơ chế đồng thuận phổ biến (Consensus)

* **PoW (Proof of Work)**
* Là cơ chế đồng thuận đầu tiên được tạo ra trên Blockchain và khá phổ biến trong thế giới tiền điện tử.
* Tập hợp các thợ đào (hay còn gọi là node) tham gia cạnh tranh xác thực các giao dịch, sau đó đưa giao dịch vào các block trong Blockchain để nhận phần thưởng tùy theo mạng lưới.
* **PoS (Proof of Stake)**
* Là một thuật toán làm việc của Blockchain. Có thể hiểu nôm na là người dùng sẽ ký gửi (Stake) một lượng tài sản nhất định để trở thành Validator (người xác thực) của Blockchain.
* Các Validator này sẽ xác minh các giao dịch trên mạng lưới, gửi bằng chứng vào khối. Nếu đúng, các Validator sẽ được nhận thưởng là lạm phát của Blockchain, hoặc phí giao dịch thu về. Nếu sai, họ sẽ chịu phạt là mất đi tất cả, hoặc một lượng tài sản đã ký gửi.
* **DPoS (Delegated Proof of Stake)**
* Là một cơ chế đồng thuận thay thế đòi hỏi các cổ đông phải bỏ phiếu cho “các đại biểu”, những người sau đó chịu trách nhiệm xác nhận các giao dịch và duy trì blockchain .
* Sử dụng biểu quyết thời gian thực kết hợp với hệ thống danh tiếng xã hội để đạt được sự đồng thuận. Nó có thể được coi là giao thức đồng thuận ít tập trung nhất trong với những giao thức khác cũng như có tính bao quát nhất. Mỗi người giữ token có thể thực hiện một mức độ ảnh hưởng về những gì xảy ra trên mạng lưới.
* Điều quan trọng là các đại biểu được lựa chọn, với lợi ích của mạng lưới đặt ở trung tâm, khi họ giữ cho mạng lưới chạy trơn tru và an toàn.
* **PoA (Proof of Authority)**
* Là một thuật toán đồng thuận dựa trên danh tiếng mang đến một giải pháp thiết thực và hiệu quả cho các mạng blockchain (đặc biệt là các mạng riêng tư).
* Các trình xác thực khối không phải là đồng tiền đặt cược mà thay vào đó là danh tiếng của chính họ. Do đó, các blockchains PoA được bảo mật bằng các nút xác thực được chọn tùy ý làm thực thể đáng tin cậy.
* Dựa trên một số lượng hạn chế trình xác nhận khối và đây là điều làm cho nó trở thành một hệ thống có khả năng mở rộng cao. Các khối và giao dịch được xác minh bởi những người tham gia đã được phê duyệt trước, những người đóng vai trò là người kiểm duyệt của hệ thống.
* Proof of Weight
* PoH (Proof of History)
* PoR (Proof of Reputation)
* Proof of Elapsed Time
* BFT (Byzantine Fault Tolerance)
* Proof of Space
* PoB (Proof of Burn)
* PoD (Proof of Developer)

## Staking

* Staking là hành động giữ và khóa một lượng coin nhất định để nhận được phần thưởng từ chúng. Lượng coin này có thể được khóa trong ví hoặc các nút của một dự án Blockchain trong một khoảng thời gian. Phần thưởng sẽ dựa trên công sức người dùng đã bỏ ra bao gồm: lượng coin stake & thời lượng stake.
* Staking trong cơ chế đồng thuận PoS: Trong cơ chế PoS, mọi người sẽ stake coin để đảm bảo, chứng minh năng lực xử lý giao dịch và tạo khối của mình, đồng thời nhận được phần thưởng với công sức bỏ ra. Việc Staking này tác động trực tiếp tới mạng lưới Blockchain.
* Staking để nhận Reward: Người dùng sẽ dùng token của mình để stake lại vào trong hệ sinh thái của dự án. Việc Staking này không trực tiếp tham gia vào việc xác thực các giao dịch hay bất cứ nhiệm vụ gì liên quan tới các hoạt động trong mạng lưới. Tuy nhiên, dự án vẫn gọi là stake. Trên thực tế, nó mang ý nghĩa giống như lock nhiều hơn. Người dùng lock càng lâu thì nhận được phần thưởng reward càng nhiều.

## Retroactive

* Retroactive là một sự kiện phân bố token của dự án cho những người dùng đã ủng hộ, sử dụng và hỗ trợ cho sự phát triển của dự án từ những ngày đầu tiên. Sự kiện này hoàn toàn miễn phí và đã góp phần vào việc gia tăng độ phổ biến của dự án, tăng số lượng người dùng, tìm ra lỗ hổng hệ thống, lỗi code,...
* Những người tham gia phải đáp ứng các tiêu chí nhất định. Chủ yếu thông qua các hình thức thực hiện giao dịch, cung cấp thanh khoản, tương tác và sử dụng các chức năng chính của dự án,... để được thưởng một lượng token của chính dự án đó.

## Các hình thức gọi vốn cộng đồng

### ICO

* ICO (Initial Coin Offering - Đợt phát hành coin đầu tiên) là một hình thức kêu gọi vốn cộng đồng, trong đó nhà đầu tư sẽ đưa cho dự án một khoản tiền, đổi lại, dự án sẽ gửi lại cho các nhà đầu tư một lượng coin tương ứng theo tỷ giá đã quy định sẵn ban đầu. ICO thường được sử dụng bởi các dự án đang ở giai đoạn đầu, chưa phát triển đầy đủ nền tảng blockchain, sản phẩm hoặc dịch vụ.
* Trước khi ICO, dự án sẽ cần cung cấp rõ ràng những thông tin như tổng số tiền cần huy động, tổng số lượng coin phát hành ra là bao nhiêu, tỷ giá coin như thế nào…cùng các thông số khác để nhà đầu tư nắm rõ, từ đó đưa ra quyết định có nên đầu tư hay không.
* Đầu tư ICO là cuộc chơi mạo hiểm, mang lại cảm giác mạnh, bạn sẽ cần cân nhắc thật kỹ trước khi đầu tư.

### IDO

* IDO (Initial DEX Offering) là một hình thức gọi vốn thông qua việc chào bán token trên các nền tảng AMM phi tập trung.
* Theo thống kê ROI các dự án, gần như những ai mua được IDO đều có lời. Do tiềm năng lợi nhuận cao mà token bán trong các đợt IDO mang lại nên tỉ lệ cạnh tranh giữa những người tham gia mua IDO cũng tăng lên. Tuy nhiên cơ hội mua lại có hạn, cộng thêm người dùng được yêu cầu phải nắm giữ một số lượng lớn các token nền tảng IDO để đủ điều kiện tham gia IDO. Vậy nên có nhiều trường hợp tham gia IDO nhiều nhưng chưa một lần mua được token.

### IEO

* IEO (Initial Exchange Offering) là một hình thức gọi vốn thông qua hình thức chào bán token trên các sàn giao dịch Crypto.
* Dự án IEO được quản lý bởi một sàn giao dịch tiền điện tử thay mặt cho công ty startup thực hiện gây quỹ bằng các token mới được phát hành. Vì việc bán token được tiến hành trên nền tảng sàn giao dịch, các nhà phát hành token cần trả phí niêm yết cùng với tỷ lệ phần trăm token được bán trong IEO. Đổi lại, token của các startup tiền điện tử sẽ được bán trên các nền tảng của sàn giao dịch và được listing ngay sau khi IEO kết thúc.

### IFO

* IFO thực chất là một hình thức gọi vốn tương tự IDO, nhưng tài sản dùng để tham gia gọi vốn sẽ là LP token đến từ việc cung cấp thanh khoản.
* Điểm đặc biệt trong cơ chế hoạt động của IFO là ngoài việc lọc ra người dùng thật sự tương tác với dự án (phải biết cách thêm thanh khoản, swap,... chứ không đơn thuần đăng ký Whitelist rồi chờ), nó còn hạn chế được ví clone vì người dùng phải thật sự dồn thanh khoản vào một ví mới có cơ hội trúng.
* Bên cạnh đó, IFO làm người chơi có cảm giác sự cố gắng của mình tỉ lệ thuận với cơ hội chiến thắng, chứ không phải dựa vào may rủi quá nhiều

### IGO

* IGO (Initial Gaming Offering) chỉ việc gọi vốn đến từ các dự án chuyên về mảng Gaming trong Crypto. Lý do cho việc ra đời của IGO đó là các dự án Gaming mọc lên ngày càng nhiều, trong số đó cũng có những dự án tốt, nhưng khó để mở bán token trên các sàn CEX. Và do đó, các nền tảng IGO ra đời.
* Mục đích chính đằng sau việc cung cấp IGO là cung cấp quyền truy cập sớm vào các tài sản trong trò chơi. Điều này giúp các nhà đầu tư ban đầu có thể gửi tiền vào và mong đợi lợi tức đáng kể trong tương lai. Ở IGO thì thứ bạn đầu tư vào đó sẽ là một trò chơi blockchain. Khoản đầu tư này sẽ được sử dụng để phát triển trò chơi.

### INO

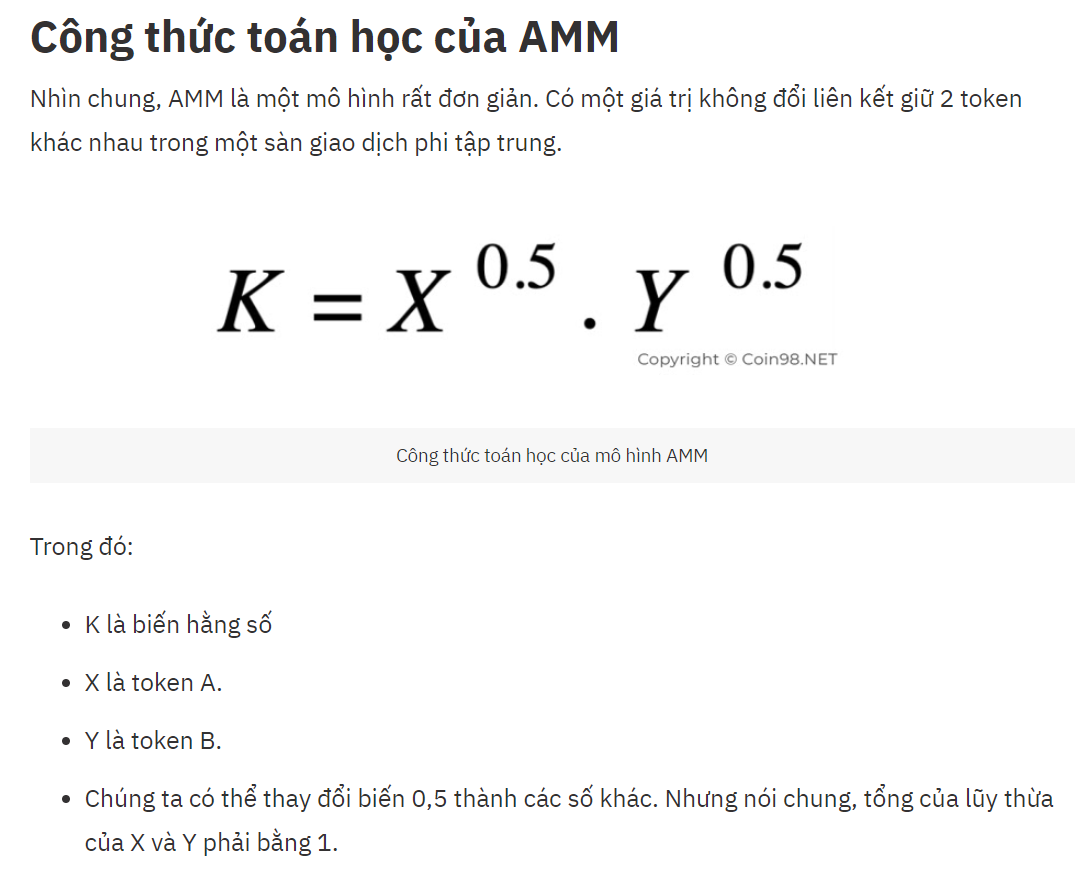
* INO (Initial NFT Offering) là một hình gọi vốn mới. Theo đó, doanh thu thu được từ bán NFT sẽ quay trở lại phục vụ lợi ích người dùng của nền tảng. Tương tự như IDO, Initial NFT Offering cung cấp cho các dự án và người sáng tạo khả năng thu hút những người ủng hộ và cộng đồng bằng cách phát hành NFT. INO cho phép các nhà đầu tư tham gia hưởng lợi từ sự khan hiếm của NFT.
* Người sáng tạo sẽ mở bán NFT theo mô hình First-Come-First-Serve hoặc xổ số để phân phối công bằng NFT của họ, từ đó thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng. Hơn nữa, trong INO, có sẵn các tiêu chí và tùy chọn trò chơi khác nhau. Sau đó, phần vốn thu được sẽ được phân phối cho chủ dự án để phát triển dự án.

### SHO

* SHO (Strong Holder Offering) dành cho người dùng hoạt động tích cực hoặc nắm giữ một token dự án nào đó. SHO của mỗi dự án sẽ có cách chơi khác nhau.
* Nếu ví người dùng hoạt động càng nhiều trong Crypto, thì họ sẽ nhận được điểm số nhiều hơn và tăng khả năng chiến thắng.

## AMM

* AMM (Automated Market Maker) là một trong những đột phá lớn nhất của DeFi. Nhờ AMM ai cũng có thể trở thành những nhà tạo lập thị trường (market maker), một việc rất khó ở thị trường tài chính truyền thống thì hiện nay có thể dễ dàng đạt được thông qua việc cung cấp thanh khoản.
* Cơ chế AMM không có các sàn làm trung gian, thay vào đó, các smart contract sẽ đóng vai trò là trung gian, người bán bỏ tài sản vào một nơi gọi là Pool thanh khoản, sau đó người mua sẽ swap tài sản họ đang có với tài sản trong pool thông qua smart contract.
* AMM thường gặp ở các sàn DEX. Tuy ở các sàn khác nhau thì cơ chế AMM có thay đổi đôi chút để thu hút người dùng, nhưng nhìn chung thì khá giống nhau.



## ROI

* ROI (Return On Investment), đây là chỉ số tỷ suất hoàn vốn. Nói một cách đơn giản là “lãi” - lợi nhuận (tính theo %) trên tổng số tiền đầu tư.

## Whitelist

* Whitelist là danh sách trắng. Nó có nghĩa rằng bạn có thể tham gia mua token trong đợt kêu gọi vốn của dự án đó. Và thông thường bạn cần hoàn tất KYC để được vào danh sách này.
* Whitelist là ngẫu nhiên hoặc FCFS.

## KYC

* KYC (Know Your Customer) là giai đoạn xác minh danh tính và thẩm định khách hàng tham gia vào mạng lưới tiền điện tử (như mở tài khoản trên sàn giao dịch,...) hay các dự án gọi vốn.
* Việc đáp ứng các yêu cầu của KYC thường bao gồm việc thu thập thông tin cá nhân về những khách hàng này bằng cách yêu cầu họ nộp các giấy tờ tùy thân (CMT/CCCD, hộ chiếu) và ảnh của bản thân hoặc bằng chứng địa chỉ.
* Các thủ tục KYC được thực hiện nhằm định mức giá trị rủi ro mà khách hàng đem lại dựa trên hoạt động tài chính khả nghi của họ, tuân thủ Luật chống rửa tiền (AML) và bảo vệ hệ thống trước các hành vi phạm pháp. Ở đây, KYC không chỉ có nghĩa là biết danh tính của khách hàng mà còn hiểu được các giao dịch và hành vi điển hình của họ.

## Lending & Borrowing

Lending có nghĩa là cho vay, đây là hình thức người dùng sử dụng các tài sản hoặc tiền của họ để cho những người khác vay (Borrowers) với tỉ lệ lãi suất nhất định. Sau 1 khoảng thời gian, họ sẽ nhận lại được vốn gốc và lãi suất như thỏa thuận ban đầu. Người đi vay ở đây có thể là những người dùng khác, hoặc các sàn giao dịch.

**Ưu điểm**

* Người dùng có thể lựa chọn cho vay lending lượng coin nhàn rỗi của họ để gia tăng số coin.
* Thường các nền tảng sẽ có nhiều lựa chọn về thời gian lending để đa dạng hoá lựa chọn cho lender.

**Nhược điểm**

* Rủi ro lớn nhất đối với lending là giá của đồng coin đó bị giảm trong quá trình cho vay & phần lãi suất không bù lại được khoản thâm hụt do giá coin xuống.

## DAPP

Decentralized application - Ứng dụng phi tập trung là một ứng dụng máy tính chạy trên một hệ thống máy tính phi tập trung. DApp đã được phổ biến bởi các công nghệ sổ cái phân tán như chuỗi khối Ethereum, thông qua việc sử dụng các hợp đồng thông minh.

## Scholarship

Người nhận học bổng sẽ được cấp (cho mượn) một tài khoản game miễn phí chất lượng để kiếm phần thưởng trong game mà không cần phải đầu tư tiền, chỉ cần chia sẻ một phần thu nhập với người quản lý. Đây là cách chơi có lợi cho cả hai bên, đặc biệt với người mới chơi.

## DAO

DAO (Decentralized Autonomous Organization) là tổ chức tự trị phi tập trung. Khác với các tổ chức truyền thống (như Facebook, Google,...), bằng cách ứng dụng các bộ quy tắc được mã hóa bằng code, chúng có thể hoạt động một cách độc lập mà không cần sự can thiệp của con người.

DAO là một chủ đề rất rộng, chúng hiện hữu từ những blockchain, DeFi protocols áp dụng model quản trị on-chain, cho đến các nhóm áp dụng cơ chế đề xuất và biểu quyết on-chain trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên tất cả đều có đặc điểm chung là các thành viên trong DAO có thể dễ dàng tiếp cận, kiểm chứng các đề xuất, hành động của tổ chức và họ có thể tham gia vào các quyết định của DAO.

## Impermanent Loss

Impermanent Loss hay tổn thất tạm thời nghĩa là sự suy giảm giá trị tiền điện tử ký quỹ ban đầu khi cung cấp thanh khoản cho các AMM (Auto Market Maker). Điều này xảy ra do tỷ lệ giữa cặp coin cung cấp thanh khoản thay đổi khi thị trường biến động mạnh.

Tổn thất tạm thời là một trong những khuyết điểm đặc trưng của các AMM so với sàn giao dịch truyền thống. Do bản chất của các AMM vốn không có các sổ lệnh mà chỉ là một pool chứa các cặp tiền điện tử, khi có một nhà giao dịch rút một lượng tiền điện tử ra khỏi pool, tỷ lệ coin trong cặp tiền điện tử có trong pool bị thay đổi. Điều này có thể dẫn đến tổn thất của những người cung cấp thanh khoản.

## Hệ thống giao dịch (Trading System)

Hệ thống giao dịch là một công cụ giao dịch giúp trader xác định được điểm ra và vào thị trường với mức giá tốt nhất. Hệ thống này dựa trên các chuỗi phân tích để xác định, thiết lập những chiến lược ra và vào lệnh, quản lý rủi ro hiệu quả trong mỗi giao dịch.

Các phân tích dựa trên những chỉ bảo từ những công cụ và đồ thị phân tích kỹ thuật, giúp lọc nhiễu các tín hiệu kỹ thuật và cơ bản, đưa ra những tín hiệu tín cậy => Giúp xác định tín hiệu tốt (có thể ra/vào lệnh) trong một giao dịch.

## Trend (Xu hướng)

Xu hướng còn được hiểu là hướng chung của thị trường hoặc giá. Trong phân tích kỹ thuật, xu hướng được xác định bởi các đường xu hướng kết nối một loạt các mức cao hoặc thấp của dữ liệu. Hầu hết các nhà giao dịch đều giao dịch theo cùng một hướng, tuy nhiên có một số các nhà giao dịch khác lại tìm cách xác định các đảo chiều. Xu hướng cũng có thể áp dụng cho lãi suất, lãi suất trái phiếu và các thị trường khác nơi chúng được đặc trưng bởi một chuyển động dài hạn về giá hoặc khối lượng.

## Phân tích kỹ thuật (Technical analysis)

Phân tích kỹ thuật (TA), hay còn gọi là nghiên cứu biểu đồ, là một loại phân tích nhằm dự đoán hành vi thị trường trong tương lai dựa trên diễn biến giá cả và khối lượng giao dịch trước đó. Phương pháp TA được áp dụng rộng rãi cho cổ phiếu và các tài sản khác trong thị trường tài chính truyền thống, nhưng nó cũng là một thành phần không thể thiếu trong giao dịch tiền kỹ thuật số trong thị trường tiền mã hóa.

## Phân tích cơ bản (Fundamental Analysis)

Phân tích cơ bản (FA) là một cách tiếp cận được các nhà đầu tư sử dụng để thiết lập "giá trị nội tại" của một tài sản hoặc doanh nghiệp. Bằng cách xem xét một số yếu tố bên trong và bên ngoài, mục tiêu chính của họ là xác định xem tài sản hoặc doanh nghiệp được định giá quá cao hay thấp hơn. Sau đó, họ có thể tận dụng thông tin này để vào hoặc thoát các vị thế một cách có chiến lược.